TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST Ngày 22 tháng 6 năm 2022 V/v: Ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Phát

2. Ông Hà Văn Cho

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vì Thị Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản PT, xã NL, huyện SC, tỉnh Sơn La; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn V, xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 21/02/2022, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vì Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vì Thị Th và anh Hà Văn L tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối, ép buộc hay đe dọa, đăng ký kết hôn tại UBND xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá và được UBND xã GA cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 20/9/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng cư trú tại

thôn V, xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá. Thời gian đầu chung sống vợ chồng luôn hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến đầu tháng 4/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không tu trí làm ăn mà tụ tập bạn bè rượu chè, cờ bạc, chơi bời lêu lổng. Chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh L không thay đổi, nên từ tháng 12/2020 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản PT, xã NL, huyện SC, tỉnh Sơn La để ở, từ đó đến nay vợ chồng ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con: Chị Vì Thị Th và anh Hà Văn L không có con chung. Chị có 01 con riêng là cháu Lò Văn T, sinh ngày 05/10/2013, hiện nay cháu T đang ở với chị; anh L có 02 con riêng là cháu Hà Anh D và cháu Hà Lệ Kim N N, hiện nay cháu D đang ở cùng anh L, còn cháu N N đang ở cùng người vợ trước của anh L. Cháu T là con riêng của chị, cháu D và cháu N N là con riêng của anh L, con riêng của ai thì người đó tự chăm sóc, nuôi dưỡng, chị và anh L không có trách nhiệm với con riêng của người khác và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng.

Về tài sản: Chị Vì Thị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 07/4/2022, được bổ sung trong bản tự khai ngày 18/5/2022, bị đơn là anh Hà Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L công nhận việc anh và chị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn, thời gian vợ chồng ly thân như chị Th trình bày là đúng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc lựa chọn nơi sinh sống của vợ chồng, bất đồng trong sinh hoạt gia đình nên thường xuyên cãi vã, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Về con: Anh L và chị Th không có con chung. Anh L có 02 con riêng là cháu Hà Anh D, sinh ngày 08/12/2011 và cháu Hà Lệ Kim N N, sinh ngày 17/10/2014, hiện nay cháu D đang ở cùng anh tại làng V, xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa, còn cháu N N đang ở cùng người vợ trước của anh là chị Lê Thị Ph tại thôn BN, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; chị Th có 01 con riêng là cháu Lò Văn T, sinh ngày 05/10/2013, đang ở cùng chị Th tại bản PT, xã NL, huyện SC, tỉnh Sơn La. Về phần con riêng thì anh và chị Th tự chăm sóc, nuôi dưỡng con riêng của mình, anh và chị Th không có trách nhiệm với con riêng của người khác và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Hà Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Vì Thị Th và anh Hà Văn L đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; anh L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh L.

Tại phiên toà, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn"*; nơi cư trú của bị đơn tại huyện LC, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2]. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn Vì Thị Th, bị đơn Hà Văn L và Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 20/9/2019, do UBND xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vì Thị Th và anh Hà Văn L là hợp pháp.

[5]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Th, Hội đồng xét xử thấy: Giữa chị Th và anh L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không tu trí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, giữa chị Th và anh L bất đồng quan điểm trong việc lựa chọn nơi cư trú của vợ chồng, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình dẫn đến cải vã, lạnh nhạt không quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã có thời gian ly thân nhưng chị Th và anh L không bàn bạc tìm cách giải quyết mâu thuẫn nên tình cảm không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th và anh L đề nghị không tiến hành hòa giải, nên Toà án không tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ được; chị Thvà anh L đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh L không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Th, quyết định cho chị Th và

anh L ly hôn.

[6]. Về con: Căn cứ lời trình bày của chị Vì Thị Th, anh Hà văn L, kết quả xác minh tại làng V và Công an xã GA, đủ cơ sở xác định: Giữa chị Vì Thị Th và anh Hà Văn L không cón con chung. Chị Th có 01 con riêng là cháu Lò Văn T; anh L có 02 con riêng là cháu Hà Anh D và cháu Hà Lệ Kim N N. Chị Th và anh L đều tự nguyện tự chăm sóc, nuôi dưỡng con riêng của mình và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về tài sản: Chị Vì Thị Th và anh Hà Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Chị Vì Thị Th là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Vì Thị Th được ly hôn anh Hà Văn L.

Về án phí: Chị Vì Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số AA/2021/0015647 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn Vì Thị Th; vắng mặt bị đơn Hà Văn L. Chị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**